

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 934.../QĐ-ĐHTM ngày 18. / 6 /2021
của Trường Đại học Thương mại)*

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master of Business administration
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Định hướng: Ứng dụng
- Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh Mã ngành: 8340101
- Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

2. Mục tiêu của chương trình

Đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh giúp người học có kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh và thành thạo các kỹ năng chuyên môn quản trị kinh doanh, vận dụng các kiến thức quản trị để giải quyết hiệu quả các vấn đề của thực tiễn kinh doanh trong điều kiện môi trường kinh doanh đa dạng và phức tạp. Giúp người học có điều kiện trở thành các nhà quản trị chuyên nghiệp trong tổ chức/doanh nghiệp. Đồng thời, người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ bậc cao hơn.

Đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

- Cập nhật và mở rộng các kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh; Vận dụng kiến thức quản trị kinh doanh nhằm giải quyết hiệu quả các tình huống thực tiễn kinh doanh
- Phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá đối với các vấn đề thực tiễn của kinh doanh và quản trị
- Xây dựng năng lực khởi sự kinh doanh

3. Yêu cầu về kiến thức

- Vận dụng và triển khai được các kiến thức nâng cao về kinh tế và quản lý trong nghiên cứu và thực hành quản trị kinh doanh



- Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu Quản trị kinh doanh thực hành quản trị kinh doanh. Cụ thể gồm: các kiến thức chuyên sâu về quản trị các nguồn lực và quản trị các hoạt động tác nghiệp.

4. Yêu cầu về kỹ năng

- Có khả năng vận dụng các kỹ năng chuyên môn như phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh và kế hoạch tác nghiệp để giải quyết các tình huống trong thực tiễn kinh doanh;

- Có khả năng vận dụng kỹ năng tư duy nhằm nhận diện và giải quyết vấn đề liên quan tới quản trị kinh doanh trong thực tiễn

- Đạt chuẩn tiếng Anh tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ, có khả năng vận dụng tiếng Anh trong thực hành các công việc chuyên môn quản trị kinh doanh.

5. Yêu cầu về thái độ

- Có tính trung thực, tự tin, trách nhiệm trong nghiên cứu và các công việc chuyên môn liên quan đến quản trị kinh doanh

- Có tính nghiêm túc và trách nhiệm với các hoạt động của cộng đồng với tư cách là công dân trong xã hội, là thành viên của cộng đồng nghiên cứu, cộng đồng kinh doanh.

6. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tự chủ, độc lập và sáng tạo trong quá trình làm việc ở các tổ chức

- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;

- Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

7.1 Các vị trí công tác có khả năng làm việc phù hợp và tốt

- Nhà quản trị các cấp, cố vấn kinh doanh trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội khác nhau;

- Giảng viên, nghiên cứu viên về quản trị kinh doanh ở các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.

- Tự khởi sự kinh doanh

7.2. Các loại hình tổ chức, doanh nghiệp có cơ hội làm việc phù hợp

- Doanh nghiệp các ngành, lĩnh vực kinh doanh thuộc các loại hình sở hữu nhà nước, tư nhân, tập thể, vốn đầu tư nước ngoài...;

- Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai về quản trị kinh doanh.

- Các loại hình cơ sở đào tạo

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, cao học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở trình độ Tiến sĩ nếu đáp ứng đầy đủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

9. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

1. Quyết định 1985/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 phê duyệt khung trình độ Quốc gia Việt Nam

2. Chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh – định hướng ứng dụng Đại học Kinh tế Đại học quốc gia Hà Nội

(http://ueb.edu.vn/Uploads/file/luumaianh@yahoo.com/2015/11/09/chuong%20trinh%20ThS%20QTKD_Ung%20dung.pdf)

3. Chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh – định hướng ứng dụng Đại học Ngoại Thương

(<http://www.ftu.edu.vn/images/1DEANTS2019/QUYETDINH/9.pdf>)

4. Chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh – định hướng ứng dụng Đại học Kinh tế quốc dân

(https://neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/HomePage/ThongBao/2019/2019_9/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20thac%20si%20K28.pdf)

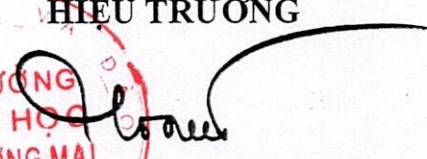
9.2. Ngoài nước

1. Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Đại học YALE (USA) (<https://som.yale.edu/programs/mba/integrated-curriculum>)


2. Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Đại học BOSTON (USA) (<https://www.bu.edu/questrom/degree-programs/full-time-mba/curriculum/>)

3. Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Đại học Nanyang Technological (Singapore)

(<https://www.ntu.edu.sg/business/admissions/graduate-studies/nanyang-mba/programme-experience>)

HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA


TS Trần Thị Hoàng Hà

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TH
của Trường Đại học Thương mại)*

Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master of Business administration

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Định hướng: Ứng dụng

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Mã ngành: 8340101

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh giúp người học có kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh và thành thạo các kỹ năng chuyên môn quản trị kinh doanh, vận dụng các kiến thức quản trị để giải quyết hiệu quả các vấn đề của thực tiễn kinh doanh trong điều kiện môi trường kinh doanh đa dạng và phức tạp. Giúp người học có điều kiện trở thành các nhà quản trị chuyên nghiệp trong tổ chức/doanh nghiệp. Đồng thời, người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ bậc cao hơn.

Đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

- Cập nhật và mở rộng các kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh; Vận dụng kiến thức quản trị kinh doanh nhằm giải quyết hiệu quả các tình huống thực tiễn kinh doanh

- Phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá đối với các vấn đề thực tiễn của kinh doanh và quản trị

- Xây dựng năng lực khởi sự kinh doanh

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Kiến thức:

- Vận dụng và triển khai được các kiến thức nâng cao về kinh tế và quản lý trong nghiên cứu và thực hành quản trị kinh doanh

- Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu Quản trị kinh doanh thực hành quản trị kinh doanh. Cụ thể gồm: các kiến thức chuyên sâu về quản trị các nguồn lực và quản trị các hoạt động tác nghiệp.

2.2. Kỹ năng:

- Có khả năng vận dụng các kỹ năng chuyên môn như phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh và kế hoạch tác nghiệp để giải quyết các tình huống trong thực tiễn kinh doanh;

- Có khả năng vận dụng kỹ năng tư duy nhằm nhận diện và giải quyết vấn đề liên quan tới quản trị kinh doanh trong thực tiễn

- Đạt chuẩn tiếng Anh tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ, có khả năng vận dụng tiếng Anh trong thực hành các công việc chuyên môn quản trị kinh doanh.

2.3. Thái độ:

- Có tính trung thực, tự tin, trách nhiệm trong nghiên cứu và các công việc chuyên môn liên quan đến quản trị kinh doanh

- Có tính nghiêm túc và trách nhiệm với các hoạt động của cộng đồng với tư cách là công dân trong xã hội, là thành viên của cộng đồng nghiên cứu, cộng đồng kinh doanh.

2.4 Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Có khả năng tự chủ, độc lập và sáng tạo trong quá trình làm việc ở các tổ chức

- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;

- Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

3. Điều kiện dự tuyển

- Đối với thí sinh là người nước ngoài thực hiện xét tuyển (có quy định riêng).

- Đối với thí sinh là công dân Việt Nam tham gia thi tuyển khi đáp ứng được điều kiện sau:

3.1. Điều kiện văn bằng

Thí sinh đăng kí dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ phải có văn bằng sau đây:

Ngành	Văn bằng đại học
- Ngành đúng	Ngành Quản trị kinh doanh
- Ngành gần	Các ngành khác cùng nhóm ngành Kinh doanh
- Ngành khác	Các ngành khác không thuộc ngành đúng và ngành gần ở trên.

Danh mục các nhóm ngành, khối ngành nêu ở bảng trên thực hiện theo Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ GD&ĐT.

a) Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành đúng không phải học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển sinh.

b) Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành gần và ngành khác phải học bổ sung một số học phần trong chương trình đào tạo đại học của chuyên ngành đăng kí dự thi trước khi thi tuyển sinh. Chương trình các học phần bổ sung của từng chuyên ngành thực hiện theo Quyết định số 608/QĐ-ĐHTM ngày 14/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

Thí sinh được xem xét miễn học và thi học phần bổ sung nếu thoả mãn đồng thời các điều kiện sau: (i) Học phần xin miễn có tên trong Bảng điểm đại học của thí sinh (tên học phần ghi trong bảng điểm phải hoàn toàn trùng khớp với tên học phần bổ sung); (ii) Học phần có số tín chỉ từ 2 trở lên; (iii) Điểm học phần phải từ 5 trở lên (thang điểm 10).

c) Thí sinh đăng kí dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành/ chuyên ngành không nằm trong danh mục các ngành/ chuyên ngành đã nêu ở trên (các ngành/ chuyên ngành theo quy định cũ trước đây), Trường ĐHTM sẽ căn cứ vào Bảng điểm đại học để xét điều kiện về văn bằng đối với từng trường hợp cụ thể.

d) Thí sinh có bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có văn bản công nhận là “bằng đại học” do Cục Quản lý Chất lượng Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp. Trường sẽ thành lập Hội đồng xét công nhận khối lượng chuyển đổi kết quả học tập và các học phần phải học bổ sung.

3.2. Điều kiện thâm niên công tác

Đối tượng tuyển sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành đúng và ngành gần được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; người có bằng tốt nghiệp ngành khác với ngành đăng kí dự thi trình độ thạc sĩ phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí dự thi.

3.3. Điều kiện về lý lịch

Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

3.4. Điều kiện về sức khỏe

Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học Trường Đại học Thương mại sẽ xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học.

4. Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển: đối với thí sinh là người nước ngoài (có quy định riêng).
- Thi tuyển: đối với thí sinh là người Việt Nam

Các môn thi:

+ **Môn cơ bản:** Kinh tế học

+ **Môn cơ sở ngành:** Quản trị học

+ **Môn ngoại ngữ:** Tiếng Anh (Theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)

Thí sinh có năng lực Tiếng Anh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo bằng tiếng Anh toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam, giảng dạy bằng tiếng Anh;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh;

d) Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh đạt trình độ 3/6 của khung năng lực Ngoại ngữ của Việt Nam, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày thi tuyển sinh, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

5. Điều kiện tốt nghiệp:

Người học sẽ được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng các điều kiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại.

6. Chương trình đào tạo:

6.1. Khái quát chương trình

- Tổng số tín chỉ tích lũy: 60 tín chỉ
- Kiến thức chung: 8 tín chỉ
- Kiến thức ngành: BB: 6 tín chỉ; TC: 6 tín chỉ; Chuyên đề thực tế: 2 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành: BB: 6 tín chỉ; TC: 12 tín chỉ; Chuyên đề thực tế: 2 tín chỉ
- Báo cáo thực tế: 3 tín chỉ
- Luận văn tốt nghiệp: 15 tín chỉ

6.2. Cấu trúc chương trình

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC	CẤU TRÚC
1	KIẾN THỨC CHUNG (Các học phần bắt buộc)	8	
1	Triết học	4	40,20
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20,10
3	Thực hiện tìm kiếm thông tin trên mạng Internet	2	0,30
2	KIẾN THỨC NGÀNH	14	
2.1	Các học phần bắt buộc (3 học phần)	6	
1	Kinh tế vĩ mô	2	20,10
2	Lãnh đạo và quản lý	2	20,10
3	Quản trị chiến lược	2	20,10
2.2	Các học phần tự chọn (Chọn 3 trong 6 học phần)	6	
1	Quản trị sự thay đổi	2	20,10
2	Quản trị nhân lực	2	20,10
3	Quản trị tài chính nâng cao	2	20,10
4	Luật kinh tế nâng cao	2	20,10
5	Quản lý Nhà nước về kinh tế	2	20,10
6	Ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp	2	20,10
2.3	Chuyên đề thực tế 1(Kiến thức ngành)	2	0,0,30
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	20	
3.1	Các học phần bắt buộc (3 học phần)	6	
1	Quản trị bán hàng	2	20,10
2	Quản trị vận hành	2	20,10
3	Quản trị công ty	2	20,10
3.2	Các học phần tự chọn (Chọn 6 trong 12 học phần)	12	
1	Đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp	2	20,10
2	Quản trị dịch vụ nâng cao	2	20,10
3	Quản trị dự án đầu tư	2	20,10
4	Quản trị chất lượng ứng dụng trong doanh nghiệp	2	20,10

5	Quản trị quan hệ khách hàng	2	20,10
6	Quản trị thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp	2	20,10
7	Chiến lược chuỗi cung ứng	2	20,10
8	Quản trị thị trường chiến lược	2	20,10
9	Quan hệ lao động	2	20,10
10	Quản trị thực hành trách nhiệm xã hội	2	20,10
11	Quản trị rủi ro tài chính	2	20,10
12	Kế toán quản trị nâng cao	2	20,10
3.3	Chuyên đề thực tế 2 (kiến thức chuyên ngành)	2	0,0,30
4	BÁO CÁO THỰC TẾ	3	
5	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	15	
	Tổng cộng	60	

5.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

5.3.1. Kiến thức chung

1. Triết học

Học phần Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).

2. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu, cách thức thiết kế và tổng quan nghiên cứu, hiểu được các vấn đề liên quan tới đạo đức trong nghiên cứu, nắm được cách thức chọn mẫu, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp trong nghiên cứu khoa học, cách thức phân tích dữ liệu định tính và định lượng, nắm được cấu trúc, hình thức và văn phong sử dụng trong báo cáo khoa học, cũng như cách thức thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu khoa học và một số quy định về trình bày báo cáo khoa học.

3. Thực hiện tìm kiếm thông tin trên mạng Internet

Học phần Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng của các Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực. Học phần cung cấp các kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu trong sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp chủ yếu cho người dùng khai thác dữ liệu trên Internet, sao cho việc tìm kiếm các thông tin theo yêu cầu được thực hiện một cách chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng các loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới: Google, Bing, Facebook Graph Search, Facebook Trend như: Social Baker, Statista.

5.3.2. Kiến thức ngành

Học phần bắt buộc

1. Kinh tế vĩ mô

Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm ứng dụng những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để phân tích các vấn đề trong nền kinh tế hiện nay. Học phần bắt đầu từ những phân tích về bản chất của những thành tố quan trọng của GDP đến lý giải về những biến động kinh tế ngắn hạn và tăng trưởng dài hạn, đồng thời phân tích tác động của những chính sách vĩ mô trong nền kinh tế đóng và mở. Cuối cùng là việc áp dụng phân tích chính sách kinh tế vĩ mô trên thực tế nhằm giải quyết các bất ổn kinh tế thường thấy ở các nước đang phát triển như thâm hụt ngân sách, thâm hụt thương mại, lạm phát, suy thoái kinh tế trong nền kinh tế nhỏ, mở cửa.

2. Lãnh đạo và quản lý

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về lãnh đạo và quản lý với các nội dung như: tổng quan về lãnh đạo và quản lý; vị trí, vai trò và năng lực của nhà lãnh đạo, nhà quản lý trong tổ chức; các nội dung lãnh đạo và quản lý ở cả góc độ lý luận và thực tế.

3. Quản trị chiến lược

Trên cơ sở những nguyên lý cơ bản của quản trị chiến lược, học phần cung cấp những kiến thức hiện đại nâng cao và cập nhật về quản trị chiến lược hướng tới phát triển chiến lược kinh doanh (CLKD) trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay với các nội dung: Tổng quan về Quản trị chiến lược hướng tới phát triển CLKD của Doanh nghiệp; Phân tích môi trường chiến lược trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 và xu hướng thân thiện với môi trường; Phát triển chiến lược cung ứng giá trị đáp ứng thị trường mục tiêu; Tổ chức và lãnh đạo CLKD.

4. Chuyên đề thực tế 1 (khối kiến thức ngành)

Chuyên đề thực tế cung cấp các nội dung thực tiễn kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước, các thay đổi về chính sách, pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, các kinh nghiệm thực tiễn trong quản trị nhân lực, quản trị tài chính của các doanh nghiệp

Học phần tự chọn

1. Quản trị sự thay đổi

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị sự thay đổi với các nội dung như: các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi.

2. Quản trị nhân lực

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực bậc thạc sĩ. Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: chiến lược nguồn nhân lực, thiết kế và phân tích công việc, sử dụng và phát triển nhân lực, đãi ngộ nhân lực và một số xu hướng quản trị nhân lực hiện đại.

3. Quản trị tài chính nâng cao

Nội dung của học phần Quản trị tài chính nâng cao bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về Quản trị tài chính nâng cao; Phân tích tài chính nâng cao; Quyết định đầu tư trong điều kiện bất định; Quyết định cấu trúc vốn và tối ưu hóa giá trị gia tăng của doanh nghiệp.

4. Luật kinh tế nâng cao

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng pháp lý chuyên sâu về pháp luật kinh tế Việt Nam. Đây là học phần thuộc khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng nghiên cứu và các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ khác của Trường đại học Thương mại. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về cơ cấu tổ chức quản lý của công ty, về quan hệ thương mại có yếu tố nước ngoài, hoạt động đầu tư kinh doanh và cạnh tranh của các chủ thể kinh doanh. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo, nhằm giúp học viên có kiến thức toàn diện về pháp luật kinh tế.

5. Quản lý Nhà nước về kinh tế

Học phần cung cấp những lý thuyết nâng cao về quản lý nhà nước đối với kinh tế, trong đó đi sâu và nghiên cứu gắn với thực tiễn những nội dung, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với các doanh nghiệp nhà nước, một số

ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt ở Việt Nam hiện nay. Là học phần chưa được nghiên cứu có tính hệ thống và chuyên sâu ở trình độ đào tạo đại học. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác, làm cơ sở cho việc tiếp cận những học phần chuyên ngành thuộc các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế.

6. Ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp

Học phần Ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp cung cấp những kiến thức nền tảng về thương mại điện tử và những kiến thức nâng cao cho học viên sau đại học thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và kinh doanh thương mại trường đại học Thương mại.

5.3.3. Kiến thức chuyên ngành

Học phần bắt buộc

1. Quản trị bán hàng

Quản trị bán hàng đề cập tới quá trình hoạch định, tổ chức và kiểm soát bán hàng để đạt được các mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần bao gồm các nội dung Tổng quan về quản trị bán hàng; Hoạch định và kiểm soát bán hàng; Tổ chức và phát triển lực lượng bán hàng; Tạo động lực cho lực lượng bán hàng; và Quản trị dịch vụ khách hàng.

2. Quản trị vận hành

Quản trị vận hành đề cập tới việc thiết kế, thực hiện và cải tiến quá trình vận hành của các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ. Học phần đề cập tới các nội dung nâng cao của quản trị vận hành bao gồm: Tổng quan về quản trị vận hành; Thiết kế sản phẩm, dịch vụ và lựa chọn quy trình vận hành; Bố trí mặt bằng sản xuất và kinh doanh dịch vụ; Lý thuyết xếp hàng trong vận hành quy trình dịch vụ và Ứng dụng 6 sigma và công cụ solver trong quản trị vận hành.

3. Quản trị công ty

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng nâng cao và cập nhật về quản trị công ty và quy trình hoạch định hoạch định hệ thống quản trị công ty của doanh nghiệp trên cơ sở nhận diện các yếu tố ảnh hưởng, luận giải, đánh giá, so sánh và vận dụng sáng tạo đa dạng các lý thuyết cũng như các mô hình, nguyên tắc, thông lệ trong quản trị công ty khác nhau trên thế giới. Người học cũng được trang bị các kiến thức và kỹ năng để kiểm soát điều hành và đánh giá thực lực quản trị cũng như uy tín và như triển vọng của các công ty. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng sáng tạo vào việc thiết lập hệ thống quản trị công ty trong thực tiễn quản trị doanh nghiệp phát huy tối đa mạng giá trị, tạo ra sự minh bạch tin cậy đồng thời quy tụ sức mạnh của các bên bao gồm cả Hội đồng quản trị, ban giám đốc, cổ đông, nhà đầu tư, người lao động và các bên có liên quan khác.

4. Chuyên đề thực tế 2 (khối kiến thức chuyên ngành)

Chuyên đề thực tế cung cấp các nội dung thực tiễn về quản trị bán hàng và quản trị vận hành trong các doanh nghiệp; Ngoài ra, chuyên đề cũng lựa chọn một trong số các nội dung quản trị có tính chuyên biệt để nghiên cứu bao gồm: khởi sự kinh doanh, quản trị dịch vụ, quản trị chất lượng, quản trị quan hệ khách hàng, quản trị thương hiệu, truyền thông, quản trị quan hệ lao động, quản trị dự án và đầu tư, quản trị rủi ro tài chính, quản trị thị trường chiến lược, quản trị thực hành trách nhiệm xã hội.

Học phần tự chọn

1. Đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp

Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng về đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp cũng như các kiến thức và kỹ năng để khởi nghiệp sáng tạo trong bối cảnh của Việt Nam. Học phần bao gồm 5 nội dung chính như sau: Tổng quan về đổi mới, sáng tạo; Tổng quan về khởi nghiệp sáng tạo; Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo; Mô hình khởi nghiệp sáng tạo; và Các nguồn tài chính cho khởi nghiệp sáng tạo.

2. Quản trị dịch vụ nâng cao

Học phần Quản trị dịch vụ nâng cao là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Thương mại. Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng nâng cao về chiến lược dịch vụ; hệ thống cung cấp và cơ sở hỗ trợ dịch vụ; phương pháp xác định vị trí cơ sở dịch vụ và quản trị dự án dịch vụ.

3. Quản trị dự án đầu tư

Học phần Quản trị dự án đầu tư đề cập tới các nội dung cốt lõi và nâng cao về quản trị dự án đầu tư, bao gồm Lập dự án, phân tích và ra quyết định về đầu tư; Quản trị ba nội dung cơ bản của dự án đầu tư là tiến độ dự án, chi phí dự án và chất lượng dự án; Giám sát dự án và sử dụng phần mềm MS Project, Excel trong Quản trị dự án đầu tư.

4. Quản trị chất lượng ứng dụng trong doanh nghiệp

Quản trị chất lượng ứng dụng trong doanh nghiệp là học phần tự chọn, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo chương trình thạc sĩ ngành kinh doanh thương mại, chuyên ngành marketing thương mại theo định hướng ứng dụng.

Với bốn chương học, học phần cung cấp những kiến thức nền tảng và các quan điểm hiện đại về chất lượng và quản trị chất lượng, bao gồm: Các xu hướng thay đổi trong nhận thức về chất lượng, các phương pháp và các tiếp cận mới về quản trị chất lượng hiện đại; Các khía cạnh và công cụ để triển khai quản trị chất lượng trong doanh

nghiệp như: Quản trị chất lượng sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp; Quản trị chất lượng các quá trình và hoạt động tác nghiệp; Quản trị chất lượng các yếu tố tổ chức như thông tin, nhân lực, mối quan hệ nhà cung cấp và khách hàng, môi trường nội bộ và văn hóa doanh nghiệp; Quản trị chất lượng chuỗi cung ứng của doanh nghiệp. Qua đó, người học cũng được rèn luyện các kỹ năng cần thiết trong suốt quá trình nghiên cứu học phần như: Kỹ năng lập kế hoạch chất lượng; kỹ năng phân tích, đo lường và đánh giá các khía cạnh chất lượng trong tổ chức; kỹ năng sử dụng một số công cụ chất lượng; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin,...

5. Quản trị quan hệ khách hàng

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để xây dựng và triển khai các bước của hoạt động quản trị quan hệ của một công ty với khách hàng các bên có liên quan trong hoạt động kinh doanh nhằm phát triển các khách hàng trung thành và phát triển bán hàng tự động đạt được mục tiêu là nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng sức cạnh tranh trên cơ sở khách hàng trung thành.

6. Quản trị thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức mở rộng và nâng cao về quản trị đối với thương hiệu sản phẩm, nhóm sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp, đặc biệt là từ góc độ tư duy chiến lược. Các nội dung chủ yếu của học phần gồm: Kiến trúc thương hiệu, đo lường liên kết thương hiệu, phát triển thương hiệu doanh nghiệp, phát triển chiến lược thương hiệu, xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong phát triển thương hiệu, đo lường sức mạnh thương hiệu và xác định giá trị thương hiệu ...).

7. Chiến lược chuỗi cung ứng

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức mở rộng và nâng cao về quản trị chuỗi cung ứng nói chung & chiến lược chuỗi cung ứng nói riêng. Học phần chiến lược chuỗi cung ứng có cấu trúc 3 chương, tập trung vào những nội dung cơ bản như hệ thống hóa các chuỗi cung ứng cũng như cung cấp một tầm nhìn chiến lược về lợi ích và mục tiêu khi quản lý kinh doanh theo các mô hình hiện đại; đồng thời, đi sâu vào các quyết định quản lý các loại hình chiến lược ở thượng nguồn cũng như ở hạ nguồn, với mong muốn giải quyết triệt để và thông suốt các nỗ lực trong toàn bộ chuỗi cung ứng đầu cuối; cho phép người đọc có thể so sánh, lựa chọn, xây dựng và chủ động triển khai các loại hình chiến lược chuỗi cung ứng khác nhau, phù hợp với các điều kiện thực tế kinh doanh hiện nay.

8. Quản trị thị trường chiến lược

Với mục đích cung cấp một hệ thống kiến thức hiện đại và cập nhật về quản trị thị trường chiến lược của doanh nghiệp trong bối cảnh hội kinh doanh hiện đại. Quản trị

thị trường chiến lược hướng đến tư duy mọi thị trường đều trở lên năng động, thị trường năng động chiến lược kinh doanh sáng tạo và định hướng khách hàng, do đó học phần được kết cấu theo 04 chương nội dung: Chương 1 giới thiệu tổng quan về quản trị thị trường chiến lược, mô hình quản trị thị trường chiến lược của doanh nghiệp và một số xu hướng quản trị thị trường chiến lược. Chương 2 tập trung phân tích tình thế thị trường chiến lược bao gồm phân tích khách hàng, đối thủ cạnh tranh, thị trường, môi trường vĩ mô và môi trường nội bộ của doanh nghiệp; Chương 3 nghiên cứu các quyết định lựa chọn và định vị thị trường chiến lược của doanh nghiệp và chương 4 đề cập đến các lựa chọn đáp ứng thị trường chiến lược của doanh nghiệp.

9. Quan hệ lao động

Học phần Quan hệ lao động thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị nhân lực. Học phần bao gồm các nội dung sau: Tổng quan về quan hệ lao động, quan hệ lao động lành mạnh; Quản lý nhà nước về quan hệ lao động; Kiến thức và kỹ thuật nhận diện, thực hành và giải quyết: đối thoại xã hội trong quan hệ lao động, thương lượng trong quan hệ lao động, tranh chấp lao động và đình công.

10. Quản trị thực hành trách nhiệm xã hội

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực bậc thạc sĩ. Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: tổng quan về thực hiện trách nhiệm xã hội, hoạch định thực hành trách nhiệm xã hội, tổ chức triển khai thực hành trách nhiệm xã hội, đánh giá, cải tiến thực hành trách nhiệm xã hội, truyền thông và công bố thực hiện trong quản trị thực hành trách nhiệm xã hội.

11. Quản hệ rủi ro tài chính

Nội dung của học phần Quản trị rủi ro tài chính bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị rủi ro tài chính dưới góc nhìn của doanh nghiệp phi tài chính; quản trị rủi ro tín dụng; quản trị rủi ro lãi suất; quản trị rủi ro hối đoái.

12. Kế toán quản trị nâng cao

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và nâng cao về: Kế toán quản trị với tổ chức doanh nghiệp, các nguyên tắc xây dựng hệ thống kế toán quản trị; Các phương pháp kế toán quản trị chi phí truyền thống, hiện đại; Kế toán quản trị chi phí với việc đánh giá thành quả hoạt động và kế toán quản trị cho việc ra quyết định trong doanh nghiệp.

6. Kế hoạch đào tạo

STT	Kỳ học (Số TC)	Khối kiến thức, học phần đào tạo	Giảng viên
1	Kì thứ nhất (6TC)	Kiến thức chung, các học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành.	
		1.Triết học	1. PGS.TS Phương Kỳ Sơn 2. TS. Tạ Thị Vân Hà 3. TS. Đặng Minh Tiến 4.TS Hồ Công Đức 5. PGS,TS Cao Thu Hằng
		2.Phương pháp NCKH	1.TS Lê Tiến Đạt 2.TS Phạm Thị Minh Uyên 3.TS Nguyễn Thị Hồng Lam 4.TS Lại Thị Thu Thủy
2	Kì thứ hai (18TC)		
		1.Thực hiện tìm kiếm thông tin trên mạng Internet	1.TS Nguyễn Trần Hưng 2. TS Lê Xuân Cù
		<i>Các học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành (6 tín chỉ)</i>	
		1.Kinh tế vĩ mô	1. PGS,TS Phạm Thị Tuệ 2. PGS,TS. Phan Thế Công 3. TS Nguyễn Thị Thu Hiền 4. TS Trần Việt Thảo 5. TS Lê Mai Trang 6. TS Vũ Thị Thanh Huyền
		2.Lãnh đạo và quản lý	1. PGS,TS Nguyễn Thị Bích Loan 2. PGS,TS Bùi Hữu Đức 3. TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân 4. TS. Trần Thị Hoàng Hà 5. TS. Nguyễn Thanh Hải

			6. GS.TS Phạm Vũ Luận 7. TS Phạm Trung Tiến 8. TS Dương Thị Thúy Nương
		3. Quản trị chiến lược	1. TS Đỗ Thị Bình 2. PGS,TS Nguyễn Hoàng Long 3. PGS,TS Nguyễn Hoàng Việt 4. PGS,TS Nguyễn Hoàng 5. PGS,TS Nguyễn Đức Nhuận 6. Nguyễn Thị Uyên 7. TS Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt
		- Chọn 3 học phần trong số 6 học phần thuộc khối kiến thức ngành (tổng số là 6 tín chỉ)	
		1. Quản trị sự thay đổi	1. PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan 2. PGS.TS Bùi Hữu Đức 3. GS.TS Phạm Vũ Luận 4. TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân 5. TS. Trần Thị Hoàng Hà 6. TS. Nguyễn Thanh Hải 7. TS Phạm Trung Tiến 8. TS Dương Thị Thúy Nương
		2. Quản trị nhân lực	1. PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhân 2. PGS.TS Mai Thanh Lan 3. TS. Nguyễn Thị Liên
		3. Quản trị tài chính nâng cao	1. TS. Phạm Tuấn Anh 2. TS. Nguyễn Thị Minh Thảo
		4. Quản lý Nhà nước về kinh tế	1. PGS,TS Hà Văn Sự 2. TS Chu Thị Thủy 3. TS Nguyễn Thị Hương Giang
		5. Luật kinh tế nâng cao	1. PGS. TS. Trần Thị Thu Phương 2. TS. Trần Thành Thọ 3. TS. Nguyễn Thị Tình 4. TS Đinh Thị Thanh Thủy

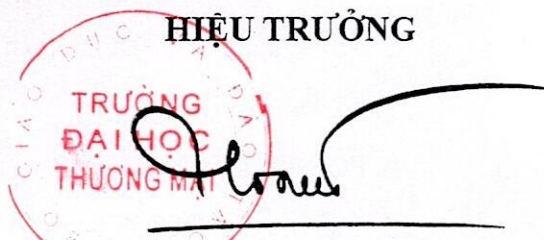
			5. TS Đỗ Phương Thảo
		6. Ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp	1. PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (I) 2. TS. Nguyễn Trần Hưng 3. TS. Chử Bá Quyết 4. TS. Trần Hoài Nam
		Chuyên đề thực tế 1	1. TS Trần Thị Hoàng Hà 2. TS Nguyễn Thị Thanh Nhân 3. TS Đỗ Thị Bình 4. PGS,TS Trần Văn Trang 5. TS Vũ Thị Như Quỳnh 6. Nguyễn Đình Trọng – Chủ tịch HĐQT công ty CP Tập đoàn T-Tech Việt Nam 7. Hoàng Lê Sơn – Giám đốc tài chính VTC 8. Lê Đức Khánh- Giám đốc chiến lược thị trường công ty chứng khoán SHB 9. Đào Ngọc Hoàn – GD dự án Rico group 10. Phan Văn Hiệu – Chủ tịch HĐQT công ty dược phẩm CVI 11. Hoàng Ngọc Trinh- PGĐ công ty AWD Việt Nam 12. Tạ Văn Bình - Trưởng phòng HCNS công ty CP Trung tín 13. Đàm Thị Việt Anh – Công ty CP Thiết bị Việt 14. Đặng Xuân Hòa – GD Trung tâm phát triển nguồn nhân lực Hà Nội 15. Nguyễn Quang Vinh –GD Trung tâm công nghệ lõi – Tập đoàn Viettel 16. Bùi Quang Tuyền- GD Học viện Viettel 17. Hà Đức Mạnh – Giám đốc công ty

			du lịch Amica travel
		<i>- Các học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành (2 tín chỉ)</i>	
		1. Quản trị vận hành	1. PGS,TS. Trần Văn Trang 2. TS Lã Tiến Dũng 3. TS Vũ Thị Như Quỳnh 4. PGS,TS Trần Kiều Trang
3.	Kì thứ ba (21TC)	<i>Các học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành (4 tín chỉ)</i>	
		1. Quản trị bán hàng	1. PGS,TS Trần Văn Trang 2. TS Vũ Thị Như Quỳnh 3. TS Lã Tiến Dũng
		2. Quản trị công ty	1. TS Đỗ Thị Bình 2. TS Nguyễn Thị Uyên 3. PGS,TS Nguyễn Hoàng Việt 4. TS Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt
		<i>Chọn 6 học phần trong số 12 học phần của khối kiến thức chuyên ngành (tổng số 12 tín chỉ)</i>	
		1. Đổi mới , sáng tạo và khởi nghiệp	1. PGS,TS Trần Văn Trang 2. PGS,TS Trần Kiều Trang
		2. Quản trị dịch vụ nâng cao	1. TS. Trần Thị Bích Hằng 2. PGS.TS Bùi Xuân Nhân 3. PGS.TS Nguyễn Thị Nguyên Hồng 4. TS. Nguyễn Hóa
		3. Quản trị dự án đầu tư	1. PGS,TS Trần Văn Trang 2. TS. Lã Tiến Dũng 3. PGS,TS. Trần Kiều Trang 4. TS Vũ Thị Như Quỳnh
		4. Quản trị chất lượng ứng dụng trong doanh nghiệp	1. PGS,TS Đỗ Thị Ngọc 2. TS Nguyễn Hóa 3. TS Đặng Thu Hương

		5. Quản trị quan hệ khách hàng	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Phan Thị Thu Hoài 2. PGS. TS. Phạm Thúy Hồng 3. PGS,TS. Cao Tuấn Khanh 4. PGS,TS Nguyễn Hoàng Long 5. TS Nguyễn Bảo Ngọc
		6. Quản trị thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS Nguyễn Quốc Thịnh 2. TS. Lục Thị Thu Hương 3. TS Khúc Đại Long 4. TS Nguyễn Thu Hương
		7. Chiến lược chuỗi cung ứng	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS,TS. An Thị Thanh Nhân 2. PGS.TS Nguyễn Văn Minh (T) 3. TS Phạm Văn Kiệt 4. TS Trần Thị Thu Hương
		8. Quản trị thị trường chiến lược	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS,TS Nguyễn Hoàng Long 2. PGS,TS Nguyễn Hoàng Việt 3. TS Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt
		9. Quan hệ lao động	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhân 2. PGS.TS Mai Thanh Lan
		10. Quản trị thực hành trách nhiệm xã hội	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhân 2. PGS,TS Nguyễn Thị Bích Loan 3. TS Đinh Thị Hương
		11. Quản trị rủi ro tài chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS Phạm Tuấn Anh 2. TS Đỗ Phương Thảo
		12. Kế toán quản trị nâng cao	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS Nguyễn Thành Hưng 2. TS Phan Hương Thảo
		Chuyên đề thực tế 2	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS Trần Thị Hoàng Hà 2. TS Nguyễn Thị Thanh Nhân 3. TS Đỗ Thị Bình 4. PGS,TS Trần Văn Trang 5. TS Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt 6. Nguyễn Đình Trọng – Chủ tịch


			<p>HĐQT công ty CP Tập đoàn T-Tech Việt Nam</p> <p>7. Hoàng Lê Sơn – Giám đốc tài chính VTC</p> <p>8. Lê Đức Khánh- Giám đốc chiến lược thị trường công ty chứng khoán SHB</p> <p>9. Đào Ngọc Hoàn – GD dự án Rico group</p> <p>10. Phan Văn Hiệu – Chủ tịch HĐQT công ty dược phẩm CVI</p> <p>11. Hoàng Ngọc Trinh- PGĐ công ty AWD Việt Nam</p> <p>12. Tạ Văn Bình - Trưởng phòng HCNS công ty CP Trung tín</p> <p>13. Đàm Thị Việt Anh – Công ty CP Thiết bị Việt</p> <p>14. Đặng Xuân Hòa – GD Trung tâm phát triển nguồn nhân lực Hà Nội</p> <p>15. Nguyễn Quang Vinh –GD Trung tâm công nghệ lõi – Tập đoàn Viettel</p> <p>16. Bùi Quang Tuyển- GD Học viện Viettel</p> <p>17. Hà Đức Mạnh – Giám đốc công ty du lịch Amica travel</p>
		Báo cáo thực tế	
4	Kì thứ 15 TC)	Luận văn tốt nghiệp	

HIỆU TRƯỞNG



PGS,TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA



TS Trần Thị Hoàng Hà